

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 20-02-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tiến Dũng
Bà Đoàn Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoài T (tên gọi khác: Hai T), sinh năm: 1983 tại Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Phú Đông, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ và con: chưa có; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có ba anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/02/2017 bị Tòa án nhân dân T phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 29/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội “Giữ người

trái pháp luật”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại bản án phúc thẩm số 94/2017/HSPT ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 39 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019; Bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2022, chuyển tạm giam ngày 26/8/2022, “có mặt”.

2. Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Quấn), sinh năm: 1983 tại **Hậu Giang**; Hộ khẩu thường trú: Ấp Long Bình 2, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị D; Vợ **và con: Chưa có**; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 44 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013; Bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2022, chuyển tạm giam ngày 26/8/2022, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Tuấn H, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu dân cư số 02, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoài T kinh doanh ăn uống (quán nhậu) tại ki ốt số 29, khu 29 căn, Cảng Bến Đầm thuộc khu 10, huyện Côn Đảo. Do háms lợi, T nảy sinh ý định mua ma túy về phân nhỏ bán lại kiếm lời. Trong hai ngày 11/8/2022 và 18/8/2022, T đến khu vực Cảng Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng mua ma túy của người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) làm nghề chạy xe ôm mang ra huyện Côn Đảo cất giấu. Sau khi mua được ma túy, Phạm Hoài T đã 04 (bốn) lần bán ma túy cho Dương Tuấn H, trong đó có 02 (hai) lần T đưa ma túy cho Nguyễn Thanh P (là người làm thuê cho T) đi giao cho H, cụ thể:

Lần 1: Ngày 11/8/2022, T bán ma túy cho Dương Tuấn H số tiền 500.000đồng và nhờ P đi giao cho H. P biết đây là ma túy và đồng ý cầm ma túy

ra rừng dương giao cho H rồi nhận số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) về giao lại cho T. Số ma túy mua được, H đã sử dụng hết.

Lần 2: Ngày 14/8/2022, Nguyễn Kim T có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhờ Dương Tuấn H mua 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) ma túy đá để sử dụng. H đồng ý và gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy. T đồng ý bán và yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản “160.920.504.4260” của T mở tại ngân hàng Agribank. H đưa số tài khoản của T cho T chuyển tiền cho T. Sau khi chuyển tiền, H đến ki ốt số 29, khu 29 căn gặp T lấy ma túy mang về phòng trọ cho Thành. Số ma túy này Thành và H đã cùng nhau sử dụng hết.

Lần 3: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 18/8/2022, Nguyễn Kim T đến phòng trọ của Dương Tuấn H chơi. Tại đây, Thành tiếp tục nhờ H mua 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) ma túy đá về sử dụng. H đồng ý và liên lạc với T hỏi mua ma túy. T đồng ý bán, yêu cầu chuyển khoản và hẹn giao ma túy tại rừng dương kế bên ki ốt số 29, khu 29 căn. Sau khi gọi điện xác nhận T đã nhận được tiền, H cùng T đi đến điểm hẹn lấy ma túy. Phạm Hoài T sau khi nhận được tiền đã lấy một đoạn ống nhựa màu đen, được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá đưa cho Nguyễn Thanh P để giao cho H. P nhận ma túy, đi đến rừng dương giao cho H. H và Thành cùng sử dụng hết ma túy tại rừng dương.

Lần 4: Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, Thành tiếp tục đến phòng trọ của H nhờ H mua giùm 1.000.000đồng (Một triệu đồng) ma túy đá. H đồng ý và cho T để hỏi mua ma túy. H yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản của T. Sau khi Thành chuyển tiền, H liên lạc với T để xác nhận và đến ki ốt số 29, khu 29 căn gặp T lấy ma túy mang về phòng trọ đưa cho Thành. Sau khi nhận ma túy từ H, Thành cất giấu trong người rồi đi bộ đến khu vực gần khách sạn ORSON thuộc khu 10, huyện Côn Đảo thì bị Công an huyện Côn Đảo phát hiện lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng: 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá (mẫu A1); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen, số sê ri: JROR8DMFWKYSW4NF, gắn sim số 0964.170.773 (BLĐT: 64).

Ngày 18/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Côn Đảo triệu tập Dương Tuấn H làm việc, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, màu đen, số sê ri: R58KA0JK5RT, gắn sim số: 0937.095.223 của H dùng để liên lạc mua bán ma túy với Phạm Hoài T (BLĐT: 171).

Ngày 19/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hoài T tại Ki ốt số 29, khu 29 căn, Cảng Bến Đầm thuộc khu 10, huyện Côn Đảo, thu giữ các vật chứng gồm: 04

(bốn) gói ni long màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa ma túy đá (mẫu A2); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu xanh đen, số IMEI1: 867397050233156, số IMEI2: 867397050233149, gắn sim số: 0703.324.819 và 0908.229.352, T dùng để liên lạc bán ma túy với Dương Tuấn H (BLĐT: 66).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Hoài T và Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Phạm Hoài T khẳng định số ma túy cơ quan công an thu giữ khi khám xét chỗ ở là của T; T cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác, Nguyễn Thanh P không biết nguồn gốc cũng như nơi T cất giấu ma túy. (BLĐT: 141 - 154; 158 - 166).

Tại Bản kết luận giám định số 361/KL-KTHS-MT ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01(một) gói đoạn ống nhựa màu đen - hàn kín hai đầu (mẫu A1), được niêm P trong một P bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an Đoàn Bến Đầm-CAH Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Kim T, Nguyễn Anh Hoàng, Đỗ Vương Bình, Thiếu tá Lê Ngọc Hoàng, Lê Minh Hùng, gửi đến giám định có **khối lượng 0,0432 gam, là ma túy, loại Methamphetamine**.

2. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 04(bốn) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm P trong một P bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an Đoàn Bến Đầm-CAH Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Phạm Hoài T, Nguyễn Anh Hoàng, Hoàng Văn Công, Đỗ Vương Bình, Thiếu tá Lê Ngọc Hoàng, Lê Minh Hùng, Nguyễn Thị Huyền, gửi đến giám định có **khối lượng 17,4976 gam, là ma túy, loại Methamphetamine** (BLĐT: 71).

Về vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) P bì gửi giám định (đã được niêm P), bên trong có chứa 14,4182 gam mẫu A2; Mẫu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, được hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen, số sê ri: JROR8DMFWKYSW4NF, gắn sim số 0964.170.773 (thu giữ của Nguyễn Kim T).

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, màu đen, số sê ri: R58KA0JK5RT, gắn sim số: 0937.095.223 (thu giữ của Dương Tuấn H).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu xanh đen, số IMEI1: 867397050233156, số IMEI2: 867397050233149, gắn sim số: 0703.324.819 và 0908.229.352 (thu giữ của Phạm Hoài T).

* Đối với Nguyễn Kim Thành và Dương Tuấn H: Quá trình điều tra xác định số ma túy T và H mua ngày 18/8/2022 không đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an huyện Côn Đảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thành và H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 23 và điểm b, khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP với mức tiền phạt là 5.000.000 đồng.

* Đối với người đàn ông tên T (không xác định được nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Phạm Hoài T: Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSCĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố Phạm Hoài T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Thanh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, **bị cáo T khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.000.000đồng, số tiền này hiện chưa giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo.**

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hoài T và Nguyễn Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; **Điều 38 và Điều 58** Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; **điểm s, r Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58** Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) P bì chứa ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu xanh đen, số IMEI1: 867397050233156, số IMEI2: 867397050233149, gắn sim số: 0703.324.819 và 0908.229.352.

+ Đối với khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), quá trình điều tra chưa giao nộp nên đề nghị buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Hoàn trả cho Nguyễn Kim T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen, số sê ri: JROR8DMFWKYSW4NF, gắn sim số 0964.170.773 và hoàn trả cho Dương Tuấn H 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, màu đen, số sê ri: R58KA0JK5RT, gắn sim số: 0937.095.223.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Trong thời gian từ ngày 11/8/2022 đến ngày 18/8/2022, bị cáo Phạm Hoài T đã 04 (bốn) lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Tuấn

H. Ngoài ra, bị cáo còn cất giữ trái phép 17,4976 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán thì bị phát hiện thu giữ ngày 19/8/2022.

Trong các ngày 11/8/2022 và 18/8/2022, bị cáo Nguyễn Thanh P đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo T bán ma túy cho Dương Tuấn H.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã 04 (bốn) lần bán ma túy cho Dương Tấn H và khối lượng ma túy bị cáo cất giữ để bán là 17,4976 gam nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P đã 02 lần giúp sức cho bị cáo T bán ma túy cho H nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm để không chỉ có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo mà còn mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T đóng vai trò chính là người trực tiếp đi mua ma túy về tự phân nhỏ để bán, trực tiếp giao dịch với người mua, 02 lần tự đi giao ma túy cho H và nhận tiền của người mua; bị cáo P đóng vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo T trong 02 lần bán ma túy cho H.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Ngoài ra, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai báo về nhiều hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo T có công với cách mạng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 39 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và “Cuồng đoạt tài sản” và bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 44 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

[6] Về hình phạt: Cân nhắc vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn so với bị cáo P mới tương xứng và phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) P bì gửi giám định (đã được niêm P), bên trong có chứa 14,4182 gam mẫu A2; Mẫu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, được hoàn lại sau giám định là công cụ, vật cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu xanh đen, số IMEI1: 867397050233156, số IMEI2: 867397050233149, gắn sim số: 0703.324.819 và 0908.229.352 là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- Đối với khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.000.000đồng (một triệu đồng), quá trình điều tra bị cáo chưa giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra, vì vậy cần buộc bị cáo T phải giao nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen, số sê ri: JROR8DMFWKYSW4NF, gắn sim số 0964.170.773 thu giữ của Nguyễn Kim T và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, màu đen, số sê ri: R58KA0JK5RT, gắn sim số: 0937.095.223 thu giữ của Dương Tuấn H là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên cần giao trả lại cho T và H.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Kim T và Dương Tuấn H: Số ma túy T và H mua ngày 18/8/2022 không đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an huyện Côn Đảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thành và H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 23 và điểm b, khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP với mức tiền phạt là 5.000.000 đồng là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên Tuấn đã bán ma túy cho Phạm Hoài T hiện không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hoài T (tên gọi khác: Hai T) và Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Quấn) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; **Điều 38; Điều 50 và Điều 58** Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hoài T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 19/8/2022.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s, r Khoản 1 Điều 51; **Điều 38; Điều 50 và Điều 58** Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 19/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) P bì gửi giám định (đã được niêm P), bên trong có chứa 14,4182 gam mẫu A2; Mẫu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu xanh đen, số IMEI1: 867397050233156, số IMEI2: 867397050233149, gắn sim số: 0703.324.819 và 0908.229.352.

- Buộc bị cáo T phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Giao trả lại cho Nguyễn Kim T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen, số sê ri: JROR8DMFWKYSW4NF, gắn sim số 0964.170.773 và Dương Tuấn H 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, màu đen, số sê ri: R58KA0JK5RT, gắn sim số: **0937.095.223**.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo T và bị cáo P mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: **Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Dung

